

Mường Chà, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM
NĂM 2025 NĂM HỌC 2024 – 2025.**

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi của Luật Ngân sách Nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-PGD&ĐT ngày 09/01/2025 của Phòng Giáo dục và đào tạo Nậm pồ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 lần 1

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ – PGDĐT ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Phòng giáo dục đào tạo huyện Nậm Pồ về việc giao ngân sách nhà nước năm 2025 lần 2.

Căn cứ Quyết định số 348/2025/QĐ – PGDĐT ngày 09 tháng 04 năm 2025 của Phòng giáo dục đào tạo huyện Nậm Pồ về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 564/2025/QĐ – PGDĐT ngày 20 tháng 05 năm 2025 của Phòng giáo dục đào tạo huyện Nậm Pồ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 lần 4.

Bộ kế toán lập báo thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm như sau:

I. Đối với nguồn ngân sách giao tự chủ

1. Tổng giao

- Số tiền giao đầu năm là: 8.170.414.000

- Số tiền giao bổ sung là: 341.456.000
- Số tiền điều chỉnh giảm là: 100.000.000
- Tổng giao ngân sách chi thường xuyên sau khi đã được điều chỉnh trong năm là: 8.411.870.000 (*Tám tỷ bốn trăm mười một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*)

2. Tổng chi

a, Chi cho con người. (Bao gồm các khoản bảo hiểm, công tác phí)

- Chi lương và các khoản phụ cấp lương, chi BHXH cho cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường là: 3.595.630.439 đồng
- Chi công tác phí: 65.826.000 đồng

b, Chi thanh toán dịch vụ công cộng.

- Tiền điện: 7.240.407 đồng
- Tiền cước Internet, thuê bao kênh vệ tinh...: 25.632.000 đồng
- Sách, báo tạp chí thư viện: 37.039.000 đồng

c, Chi Mua sắm tài sản thiết bị phục vụ công tác chuyên môn.

- Mua sắm tài sản thiết bị chuyên dùng (Tivi): 307.399.999 đồng
- Mua sắm tài sản và thiết bị khác (Mua camera, máy chiếu): 199.692.782 đồng

d, Mua hàng hóa vật tư.

- Mua cốc uống nước tặng quà tết cán bộ gv,nv trong trường năm 2024: 9.590.400 đồng
- Mua văn phòng phẩm nhà trường: 7.425.000 đồng
- Mua bảo trì phần mềm công nghệ thông tin: 38.610.000 đồng
- Mua bảo hiểm cháy nổ: 2.750.000 đồng

=> Tổng số tiền đã chi trong 6 tháng 6 đầu năm năm học 2024-2025 bao gồm cả chi cho con người và mua sắm tài sản thiết bị, mua hàng hóa vật tư..là: 4.296.776.027 (*Bốn tỷ hai trăm chín mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng*)

=> Số tiền còn lại tại kho bạc nhà nước đến 31/6/2025 là: 4.115.093.973 (*Bốn tỷ một trăm mười lăm triệu không trăm chín mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng*)

- Số tiền còn dư lại 6 tháng đến 31 tháng 6/2025 do sắp xếp chính quyền 2 cấp nên đã được nhà nước thu hồi lại và không sử dụng được.

II. Đối với nguồn giao không tử chủ (Chế độ học sinh, giáo viên, hỗ trợ nấu ăn)

1. Tổng giao

a, Chế độ theo NĐ 81/2021/NĐ-CP

- Cấp bù học phí: 64.475.000 đồng
- Chi phí học tập : 267.300.000 đồng

b, Chế độ theo NĐ 105/2020/NĐ-CP

- Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ: 260.530.000 đồng
- Hỗ trợ nấu ăn: 60.000.000 đồng

- Dạy lớp ghép, tăng cường tiếng việt: 60.250.000 đồng
 - c, Chế độ học sinh khuyết tật theo TT 42/TTLT –BGDDT – BTBXH.
 - Hỗ trợ học sinh khuyết tật: 9.860.000 đồng
- => Tổng giao nguồn ngân sách không từ chủ 6 tháng đầu năm là: 722.415.000 (Bảy trăm hai mươi hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng)

2. Tổng chi

- a, Chế độ theo NĐ 81/2021
- Chi chuyển cấp bù học phí vào tk tiền gửi của nhà trường tại KBNN; 63.975.000 đồng (Theo quyết định phê duyệt số 4365/QĐ-UBND ngày 26/9/2024 và Qđ số 184/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của UBND huyện Nậm Pồ)
 - Chi hỗ trợ CPHT; 266.400.000 đồng
- b, Chế độ theo NĐ 105/2020 đồng
- Chi hỗ trợ ăn trưa: 259.040.000 đồng
 - Chi hỗ trợ ăn trưa: 26.400.000 đồng
 - Chi tiền lớp ghép, tăng cường tiếng việt: 59.553.000
- c, Chế độ học sinh khuyết tật theo TT42/TTLT/BGDDT/ BLĐTBXH
- Chi cho học sinh khuyết tật: 9.860.000
- => Tổng số tiền đã chi nguồn ngân sách giao không từ chủ là: 685.228.000
- => Tổng số tiền nguồn ngân sách giao không từ chủ còn dư tại KBNN đến 31/6/2025 là: 37.187.000 (Ba mươi bảy triệu một trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

III. Nguồn tiền thưởng.

1. Giao nguồn ngân sách quỹ tiền thưởng; 238.118.000 đồng

2. Chi nguồn quỹ tiền thưởng là : 0 đồng

=> Tổng số tiền nguồn quỹ tiền thưởng còn lại tại kho bạc đến 31/6/2025 là: 238.118.000 đồng .

Trên đây là báo cáo tình thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2025 năm học 2024 - 2025 của bộ phận kế toán,

Người lập báo cáo



Sùng A Nhè

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Mai Thu

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM
NĂM 2025 NĂM HỌC 2025-2026.**

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi của Luật Ngân sách Nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Điện Biên, về việc tạm cấp ngân sách chi thường xuyên ngân sách địa phương cho các xã phường mới thành lập, năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 110/2025/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Mường Chà về việc tạm cấp dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025.

Căn cứ Thông báo số 3018/TB-STC ngày 22/9/2025 của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên, về việc tạm cấp kinh phí chi ngân sách địa phương cho các xã, phường mới thành lập (đợt 3) năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 340/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Mường Chà về việc tạm cấp dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025 lần 4.

Căn cứ Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của UBND tỉnh Điện Biên điều chỉnh và giao dự toán thu, chi NSDP năm 2025, nguồn chuyển

nguồn năm 2024 sang đối với các đơn vị sau sắp xếp, sáp nhập và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 430/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Mùòng Chà về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025.

Bộ kế toán lập báo thu chi ngân sách 6 tháng cuối năm như sau:

I. Đối với nguồn ngân sách xã giao tự chủ

1. Tổng giao

- Tổng số tiền giao ngân sách chi thường xuyên là 3.939.000.000 (Ba tỷ chín trăm ba mươi chín triệu đồng chẵn)

2. Tổng chi

a, Chi cho con người. (Bao gồm các khoản bảo hiểm, công tác phí)

- Chi lương và các khoản phụ cấp lương, chi BHXH cho cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường là: 3.662.294.855 đồng
- Chi công tác phí: 152.194.000 đồng

b, Chi thanh toán dịch vụ công cộng.

- Tiền điện: 9.550.760 đồng
- Tiền cước Internet, thuê bao kênh vệ tinh...: 0 đồng
- Sách, báo tạp chí thư viện: 1.750.000 đồng

c, Sửa chữa, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.

- Đáo day điện ra sau công tơ: 260.388 đồng
- Mua tôn lạnh, sắt hộp, xi măng ... sửa chữa nhà bếp ăn: 18.600.000 đồng

d, Mua hàng hóa vật tư phục vụ chuyên môn của từng ngành

- Mua hàng hoá vật tư (Mua thảm cỏ: 20.888.090 đồng
- Chi khác (Mua bình ccc, bồi dưỡng hè giáo viên, công chuyên các thiết bị lên,...: 38.516.822 đồng
- Mua văn phòng phẩm nhà trường, VPP giáo viên: 19.295.200 đồng
- Mua bảo trì phần mềm công nghệ thông tin: 14.850.000 đồng
- Mua bảo hiểm cháy nổ: 0 đồng
- Tổng số tiền đã chi trong 6 tháng cuối năm, năm học 2025 – 2026 bao gồm cả chi cho con người và mua sắm tài sản thiết bị, mua hàng hóa vật tư..là: 3.938.200.115 (Ba tỷ chín ba mươi tám triệu hai trăm nghìn một trăm mười lăm đồng)
- Số tiền còn lại tại kho bạc nhà nước đến 31/01/2025 là: 799.885 đồng (Bảy trăm chín mươi chín nghìn tám trăm tám mươi lăm đồng)

II. Đối với nguồn giao không tự chủ (Chế độ học sinh, giáo viên, hỗ trợ nấu ăn)

1. Tổng giao

a, Chế độ theo ND 238/2025/NĐ-CP

- Cấp bù học phí: 42.200.000 đồng
- Chi phí học tập : 243.800.000 đồng
- b, Chế độ theo NĐ 105/2020/NĐ-CP
- Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ: 222.400.000 đồng
- Hỗ trợ nấu ăn: 48.000.000 đồng
- Dạy lớp ghép, tăng cường tiếng việt: 48.600.000 đồng

c, Chế độ theo NĐ 66/2025/NĐ-CP

- Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ: 110.400.000 đồng
- Hỗ trợ mua đồ dùng học tập: 102.600.000
- Hỗ trợ tiền điện tiền nước: 16.000.000

d, Chế độ học sinh khuyết tật theo TT 42/TTLT –BGDDT – BTBXH.

- Hỗ trợ học sinh khuyết tật: 8.000.000 đồng

=> Tổng giao nguồn ngân sách không từ chủ 6 tháng cuối sau sắp nhập chính quyền 2 cấp năm 2025 là: 842.000.000 (*Tám trăm bốn mươi hai triệu đồng*)

3. Tổng chi

a, Chế độ theo NĐ 81/2021

- Chi chuyển cấp bù học phí vào tk tiền gửi của nhà trường tại KBNN; 42.050.000 đồng (*Theo quyết định phê duyệt số 349/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND xã Mường Chà*)
- Chi hỗ trợ CPHT; 242.100.000 đồng

b, Chế độ theo NĐ 105/2020 đồng

- Chi hỗ trợ ăn trưa: 220.320.000 đồng
- Chi hỗ trợ nấu ăn: 19.200.000 đồng
- Chi tiền lớp ghép, tăng cường tiếng việt: 47.700.000 đồng

c, Chế độ theo NĐ 66/2025/NĐ-CP

- Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ: 109.080.000 đồng
- Hỗ trợ mua đồ dùng học tập: 0 đồng (Do chờ quyết định phê duyệt nộp lên kho bạc kiểm soát cho chi)
- Hỗ trợ tiền điện tiền nước: 0 đồng (Do không có hoá đơn để căn cứ chi)

c, Chế độ học sinh khuyết tật theo TT42/TTLT/BGDDT/ BLĐTBXH

- Chi cho học sinh khuyết tật: 0 đồng
- Tổng số tiền đã chi nguồn ngân sách giao không từ chủ là: 680.450.000(*Sáu trăm tám mươi nghìn bốn trăm năm mươi nghìn đồng*)
- Tổng số tiền nguồn ngân sách giao không từ chủ còn dư tại KBNN đến 10/01/2026 là: 161.550.000 (*Một sáu một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*)

III. Nguồn tiền thưởng.

1. Giao nguồn ngân sách quỹ tiền thưởng; 266.000.000 đồng

- Chi nguồn quỹ tiền thưởng là : 0 đồng

- Tổng số tiền nguồn quỹ tiền thưởng còn lại tại kho bạc đến 31/6/2025 là:
266.000.000 đồng .(Chờ sửa lại quy chế nộp lên kho bạc mới chi)
Trên đây là báo cáo tình thu chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2025 năm học 2026 -
2026 của bộ phận kế toán.

Người lập báo cáo



Sùng A Nhè

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Mai Thu